

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định số lượng và mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;*

*Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND-VHXH ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng và mức chi bồi dưỡng hàng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

1. Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xét chọn, quản lý, chi trả mức bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố.

**Điều 3.** Số lượng cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố

1. Đối với thôn, ấp, khu phố dưới 250 hộ gia đình được bố trí 01 cộng tác viên dân số/thôn, ấp, khu phố.





2. Đối với thôn, ấp, khu phố từ 250 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 công tác viên dân số/thôn, ấp, khu phố.

3. Ưu tiên những người đang làm công tác y tế thôn, ấp, khu phố kiêm nhiệm công tác viên dân số thôn, ấp, khu phố.

#### **Điều 4. Mức chi bồi dưỡng**

1. Công tác viên dân số thôn, ấp, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành được hưởng mức bồi dưỡng bằng 0,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Công tác viên dân số thôn, ấp, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn còn lại được hưởng mức bồi dưỡng bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Nhân viên y tế thôn, ấp, khu phố kiêm nhiệm công tác viên dân số thôn, ấp, khu phố được hưởng mức bồi dưỡng bằng 0,125 lần mức lương cơ sở/người/tháng (ngoài mức phụ cấp được hưởng đối với nhân viên y tế thôn, ấp, khu phố).

#### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 4 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Nội vụ, Bộ Y tế;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH** *Phan*



**Huỳnh Thị Hằng**